

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2026/HSST

Ngày: 31/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đàm Thị Kim Thanh**

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Lê Anh Tú** – Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Đào Trọng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2026/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2026/QĐXXST – HS ngày 20/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: V Đ H Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1972 tại: thành phố Hà Nội

Nơi thường trú: thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội;

Số CCCD: 001072003760 cấp ngày tháng năm tại Cục CS QLHC về TTXH - Bộ Công an.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10;

Họ và tên bố: Vương Đình C (Đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P Sinh năm: 1939 (Đã chết)

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1978;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại xã Phù Đồng, Hà Nội.

2. Họ và tên: V Đ S Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: V Đ D

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1983 tại: Hà Nội
Nơi thường trú: thôn P D 2, xã Phù Đồng, Hà Nội
Nơi ở hiện tại: thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, Hà Nội;
Số CCCD: 001083014640 cấp ngày 18 tháng 4 năm 2024 tại Cục CS QLHC
về TTXH - Bộ Công an.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12;
Họ và tên bố: Vương Đình K sinh năm 1959
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L sinh năm 1959
Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Họ tên vợ: Vũ Thị Ngọc Đ sinh năm 1987;
Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019.
Tiền án, Tiền sự: không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại
xã Phù Đồng, Hà Nội.

3. Họ và tên: V Đ K Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: không
Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1996 tại: Hà Nội
Nơi thường trú: thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, Hà Nội
Nơi ở hiện tại: thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, Hà Nội;
Số CCCD: 001096010327
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;
Họ và tên bố: V Đ H sinh năm 1972
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T sinh năm 1978
Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Họ tên vợ: Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1996;
Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023.
Tiền án, Tiền sự: không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại
xã Phù Đồng, Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo V Đ S là ông Nguyễn Văn Lục – Luật sư Văn
phòng luật sư Nguyễn Hữu Phan – Đoàn luật sư TP Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Vương Đình Q, sinh năm 2010;

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Anh Vương Đình C, sinh năm
1981.

Cùng địa chỉ: Thôn P D 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được xác định như sau:

Ngày 04/02/2026, Công an xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn
trình báo của anh Vương Đình Q, sinh năm 2010, trú tại thôn P D 2, xã Phù Đồng,

thành phố Hà Nội, về việc anh Q bị một số người đánh gây thương tích vào ngày 06/01/2026 tại khu vực nhà anh Q thuộc thôn P D 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội. Sau khi xảy ra sự việc, anh Q bị xước ở mặt, đau tay phải và đã đến khám tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành các hoạt động điều tra, gồm khám nghiệm hiện trường, rà soát camera, ghi lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Kết quả điều tra xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2026, anh Vương Đình Q đang ở nhà thì V Đ H, sinh năm 1972, trú tại thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội và bà Vương Thị K, sinh năm 1966, trú tại thôn P D 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội đến nhà anh Q, yêu cầu gia đình anh Q mở cổng để đưa bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1939, là mẹ của H và bà K về nhà do bà P yếu, bệnh viện cho về.

Anh Q không đồng ý mở cổng ngay và nói: “Khi nào cụ về thì cháu mở cửa”. Sau đó, giữa H, bà K và anh Q xảy ra lời qua tiếng lại. H và bà K chửi mắng Q, đồng thời gọi V Đ K, sinh năm 1996, trú tại thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội, là con của H đến.

Sau đó, ông Vương Đình K, sinh năm 1959, trú tại thôn P Đ 1, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội, là ông nội của Q và V Đ S, còn gọi là V Đ D, sinh năm 1983, trú tại thôn P D 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội, cũng đến khu vực này.

Sau khi tiếp tục xảy ra cãi vã, giữa V Đ S và Vương Đình Q với V Đ H, V Đ K xảy ra xô xát, đánh nhau bằng chân, tay không tại khu vực trước cổng nhà anh Q, thuộc đường gom ven đê Phù Đồng, xóm T, thôn Phù Dực 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội.

Hành vi của từng người được xác định như sau:

V Đ H có hành vi chửi mắng Vương Đình Q. Sau khi bị Q dùng tay đánh, H tiếp tục lao vào dùng tay đánh vào vùng mặt và người của Q.

Vương Đình Q có hành vi dùng chân, tay đánh vào vùng mặt và người của V Đ K và V Đ H.

V Đ K tham gia xô xát, dùng chân, tay không đánh V Đ S, ông Vương Đình K và Vương Đình Q. Sau khi những người có mặt can ngăn và cuộc xô xát tại khu vực trước cổng nhà Q chấm dứt, Q đi vào trong nhà và đóng cổng lại. Tuy nhiên, K tiếp tục đi vào trong sân nhà Q và dùng chân, tay đánh Q, sau đó được mọi người can ngăn và rời khỏi hiện trường.

V Đ S có hành vi dùng chân, tay không đánh vào vùng mặt và người của Vương Đình K.

Ông Vương Đình K và bà Vương Thị K có mặt tại hiện trường, tham gia can ngăn nhằm không để những người liên quan tiếp tục đánh nhau.

Sau khi được mọi người can ngăn, những người tham gia xô xát ra về. Nguyên nhân sự việc được xác định xuất phát từ mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình liên quan đến tranh chấp phần đất tại thôn P D 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội và việc mở cổng nhà để đưa bà Nguyễn Thị P về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã có văn bản yêu cầu Bệnh viện Đa khoa Đức Giang cung cấp tài liệu liên quan đến việc khám, điều trị thương tích của anh Vương Đình Q.

Ngày 03/03/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Vương Đình Q. Ngày 09/03/2026, anh Q đến Trung tâm Pháp y Hà Nội để giám định thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 199/KLTTCT-TTPY ngày 13/03/2026 của Trung tâm Pháp y Hà Nội, căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, kết luận:

- Các tổn thương của anh Vương Đình Q là chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt, tay, vai, không tổn thương xương, không có sẹo, không có vết biến đổi sắc tố da;
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vương Đình Q tại thời điểm giám định là 00%;
- Các chấn thương của anh Vương Đình Q do vật tày, tày có cạnh gây ra.

Đối với những người tham gia xô xát gồm V Đ S, V Đ H và V Đ K, quá trình điều tra xác định những người này chỉ bị xây xước nhẹ, đều từ chối đi khám thương, từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu xử lý về thương tích và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Để xác định mức độ ảnh hưởng của vụ việc đối với tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng xác minh. Ngày 22/5/2026, Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng có Công văn số 2480/UBND-VP, trong đó xác định mâu thuẫn giữa các bên xuất phát từ tranh chấp phần đất tại thôn P D 2, đã kéo dài nhiều năm; vụ việc có sự tham gia của nhiều người, xảy ra tại khu vực ngoài đường ven đê, có sự chứng kiến của người đi đường và hàng xóm xung quanh, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo V Đ H, V Đ S và V Đ K khai nhận hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 22/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội ban hành Cáo trạng số 373/CT-VKSKV5, truy tố các bị cáo V Đ H, V Đ S và V Đ K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung và không xem xét xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo V Đ S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt cảnh cáo do hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong nội bộ gia đình, bị cáo có nhân thân tốt và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo V Đ H, V Đ S và V Đ K đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2026, tại khu vực trước cổng nhà Vương Đình Q thuộc đường gom ven đê Phù Đồng, thôn P D 2, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình liên quan đến tranh chấp đất đai và việc mở cổng nhà để đưa bà Nguyễn Thị P về nhà, giữa V Đ H, V Đ K, V Đ S và Vương Đình Q xảy ra cãi vã, xô xát.

V Đ H có hành vi chửi mắng Vương Đình Q; sau khi bị Q dùng tay đánh, H tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt và người của Q.

Vương Đình Q có hành vi dùng chân, tay đánh vào vùng mặt và người của V Đ K, V Đ H.

V Đ K tham gia xô xát, dùng chân, tay đánh V Đ S, ông Vương Đình K và Vương Đình Q. Sau khi những người có mặt can ngăn, Q đi vào nhà và đóng cổng, K tiếp tục đi vào trong sân nhà Q và dùng chân, tay đánh Q trước khi được mọi người can ngăn.

V Đ S có hành vi dùng chân, tay đánh vào vùng mặt và người của V Đ K.

Ông Vương Đình K và bà Vương Thị K có mặt tại hiện trường và tham gia can ngăn nhằm không để những người liên quan tiếp tục đánh nhau.

Hành vi xô xát, đánh nhau xảy ra tại khu vực đường gom ven đê, là khu vực công cộng, có sự chứng kiến của người đi đường và những người dân sinh sống xung quanh. Theo Công văn số 2480/UBND-VP ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng, vụ việc có sự tham gia của nhiều người, xảy ra tại khu vực ngoài đường ven đê, có sự chứng kiến của người đi đường và hàng xóm xung quanh và đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Như vậy, mặc dù nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình và tranh chấp đất đai, nhưng các bị cáo đã không kiềm chế, cùng tham gia xô xát, đánh nhau tại khu vực công cộng, trước sự chứng kiến của nhiều người, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố các bị cáo V Đ H, V Đ S và V Đ K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và vai trò của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo V Đ H: H là người có mặt tại hiện trường, có lời nói chửi mắng Q và sau đó trực tiếp dùng tay đánh Q. Hành vi của bị cáo là một trong những hành vi trực tiếp làm phát sinh và duy trì cuộc xô xát tại nơi công cộng. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng chân, tay không, không sử dụng hung khí, không gây thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Q và sau khi được can ngăn thì sự việc chấm dứt. Vì vậy, cần đánh giá mức độ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong tương quan với các bị cáo khác để quyết định hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo V Đ S: S tham gia vào cuộc xô xát và có hành vi dùng chân, tay đánh V Đ K. Hành vi của bị cáo trực tiếp góp phần làm mất trật tự tại khu vực công cộng. Tuy nhiên, bị cáo không sử dụng hung khí, hậu quả về thương tích không đáng kể và bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo V Đ K: K tham gia xô xát và có hành vi dùng chân, tay đánh V Đ S, ông Vương Đình K và Vương Đình Q. Đáng lưu ý, sau khi những người có mặt đã can ngăn và Q đi vào nhà đóng cổng, K tiếp tục đi vào trong sân nhà Q để đánh Q và chỉ dừng lại khi được mọi người can ngăn. Hành vi này thể hiện mức độ tham gia tích cực hơn trong vụ xô xát, cần được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Tuy nhiên, các bị cáo đều sử dụng chân, tay không, không sử dụng hung khí; hành vi xảy ra trong bối cảnh mâu thuẫn gia đình; không có tài liệu chứng minh các bị cáo chuẩn bị công cụ, phương tiện hoặc có sự bàn bạc từ trước để gây rối nên không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo; hậu quả về thương tích đối với những người tham gia xô xát không nghiêm trọng.

Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần phân hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nhưng cũng cần đánh giá đầy đủ hoàn cảnh phát sinh vụ án, mức độ nguy hiểm thực tế của hành vi và hậu quả đã xảy ra để quyết định hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo cần được xử lý bằng hình phạt tù để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết mâu thuẫn bằng phương thức phù hợp.

Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; mức độ nguy hiểm của hành vi không lớn, hậu quả thực tế không nghiêm trọng; nguyên nhân vụ án xuất phát từ mâu thuẫn trong nội bộ gia đình và tranh chấp đất đai; các bị cáo không sử dụng hung khí và không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội.

Xét thấy, từng bị cáo đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hướng dẫn áp dụng án treo nên cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, không gây nguy hiểm cho xã hội và vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Đối với bị cáo V Đ S, người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt cảnh cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt, nhưng bị cáo đã trực tiếp tham gia xô

xát, dùng chân, tay đánh người khác tại khu vực công cộng, hành vi đã thực tế góp phần gây mất trật tự công cộng. Do đó, xét tính chất, mức độ hành vi và yêu cầu phòng ngừa chung, chưa có căn cứ để áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo San; đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[6] Về hành vi của Vương Đình Q:

Vương Đình Q sinh ngày 14/7/2010. Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 06/01/2026, Q chưa đủ 16 tuổi.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về những tội phạm được quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 không thuộc trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vương Đình Q về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với hành vi của Q, cơ quan có thẩm quyền đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Q trong vụ án này.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi V Đ K và V Đ H dùng chân, tay đánh Vương Đình Q, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 199/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2026 của Trung tâm Pháp y Hà Nội, các tổn thương của Vương Đình Q là chàm thương phần mềm vùng đầu, mặt, tay, vai, không tổn thương xương, không có sẹo, không có biến đổi sắc tố da; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00%.

Ngoài kết quả giám định nêu trên, hồ sơ vụ án không thể hiện tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi của K, H thuộc trường hợp khác của Điều 134 Bộ luật Hình sự để phải xử lý về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với V Đ K và V Đ H về tội danh này.

Đối với V Đ S, V Đ H và V Đ K, hồ sơ thể hiện những người này bị xây xước nhẹ, đã từ chối đi khám, từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đối với ông Vương Đình K và bà Vương Thị K:

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện ông Vương Đình K và bà Vương Thị K có mặt tại hiện trường và tham gia can ngăn, không để những người liên quan tiếp tục đánh nhau. Không có căn cứ xác định ông K và bà K có hành vi cấu thành tội phạm nên Cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý hình sự đối với hai người này là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Các bên không có yêu cầu bồi thường dân sự. Vụ án không có vật chứng cần xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo V Đ H, V Đ S, V Đ K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

- Bị cáo V Đ H: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo V Đ S: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo V Đ K: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo V Đ H, V Đ S và V Đ K cho Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Mỗi bị cáo V Đ H, V Đ S và V Đ K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội (PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa